

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2021/DS-ST**
Ngày 29/6/2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Phước;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “*tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 135/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **N.H.T**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số , tổ , ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **D.T.B.C**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp S, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông N.H.T trình bày như sau:*

Ông là chủ cửa hàng mua bán, trao đổi xe honda gắn máy trên địa bàn xã Thoại Giang nên bà D.T.B.C có mua trả góp xe của ông 02 lần, cụ thể như sau:

- Vào ngày 10/8/2019, bà C có ký hợp đồng trao đổi mua bán xe cũ trả góp với ông để mua 01 chiếc xe Click màu trắng, đen; biển số 67M1 – 01349 với giá 18.000.000 đồng. Hợp đồng hai bên thỏa thuận, bà C trả góp 200.000 đồng/ngày, trong vòng 90 ngày từ ngày 16/8/2019. Đến ngày 22/8/2019, bà C có trả cho ông được 1.000.000 đồng, còn nợ 17.000.000 đồng đến nay chưa trả.

- Vào ngày 15/8/2019, bà C có ký hợp đồng trao đổi mua bán xe cũ trả góp với ông để mua 01 chiếc xe MIO YAMAHA (Li Bel Xăng cò Yamaha), màu vàng nâu; biển số 67L1 – 08186 với giá 13.000.000 đồng. Hợp đồng hai bên thỏa thuận, bà C trả trước cho ông 1.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ góp 200.000 đồng/ngày, trong vòng 60 ngày từ ngày 16/8/2019. Bà C còn nợ ông số tiền 12.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Tổng cộng, bà C còn nợ tiền mua 02 chiếc xe của ông với số tiền 29.000.000 đồng chưa trả. Do đó, ông yêu cầu bà C có trách nhiệm trả cho ông số tiền 29.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 15/8/2019 đến ngày xét xử.

* Bà D.T.B.C đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa ngày hôm nay nhưng vắng mặt không có lý do. Bà C không cung cấp tự khai cũng như tài liệu chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự 2015 tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà D.T.B.C có trách nhiệm trả cho ông N.H.T số tiền gốc và lãi (từ ngày 15/8/2019 đến ngày 19/6/2021 là 22 tháng 13 ngày, theo mức lãi suất 0,833%/ tháng) là 34.419.220 đồng; Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông T yêu cầu bà C trả nợ tiền mua bán xe nên đây được xác định là quan hệ tranh chấp hợp

đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bà C có nơi cư trú tại ấp Sơn Lập, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà D.T.B.C (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, HĐXX xét thấy:

Hợp đồng trao đổi mua bán xe cũ trả góp ngày 10/8/2019 và ngày 15/8/2019 ký kết giữa ông T và bà C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía ông T khởi kiện là có cơ sở phù hợp Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự 2015.

Ông T xác định số tiền mua bán mà bà C chưa thanh toán là 29.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bà C tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà C vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do bà C vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

Ông T yêu cầu tính lãi suất từ ngày 15/8/2019 đến ngày xét xử 29/6/2021 (tương đương 22 tháng 13 ngày) đối với số tiền 29.000.000 đồng theo lãi suất quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”* nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận. Giữa ông T và bà C không thỏa thuận lãi suất chậm trả nên áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, mức lãi suất quá hạn là 10%/ năm, tương đương 0,833%/tháng. Số tiền lãi cụ thể như sau:

29.000.000 đồng x 0,833%/tháng x 22 tháng 13 ngày = 5.419.346 đồng
(làm tròn 5.419.000 đồng)

Từ những phân tích trên xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T buộc bà C có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền tổng cộng là 34.419.000 đồng (ba mươi bốn triệu, bốn trăm mười chín ngàn đồng).

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà C phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.H.T:

Buộc bà D.T.B.C có trách nhiệm trả cho ông N.H.T số tiền 34.419.000 đồng (ba mươi bốn triệu, bốn trăm mười chín ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho ông N.H.T số tiền 725.000đ (bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008165 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thoại Sơn.

Bà D.T.B.C phải chịu 1.721.000đ (một triệu bảy trăm hai mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Đề thi hành).
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mai Thị Vân